

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2020/HS-ST**
Ngày 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Kim Kriêng

2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh C**, sinh ngày 23/10/1992, tại Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm C1 và bà Nguyễn Thị U; tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 19/10/2015 của UBND xã E, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 26/10/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g,h,p khoản 1 Điều 46 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù nhưng về án phí hình sự sơ thẩm và truy thu sung công quỹ Nhà nước chưa thi hành. Ngày 20/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 05/7/2019 chấp hành chấp hành xong hình phạt tù nhưng về án phí hình sự sơ thẩm chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà

tạm giữ Công an thị xã B (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Thi Văn K và bà Lý Thị V; trú tại: Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Ông Hoàng Văn Đ và bà Dương Thị S; cùng trú tại: Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Chị Đặng Thị H; trú tại: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thu T; trú tại: Thôn A, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Lê Quang M; trú tại: Tổ dân phố X, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xét xử vắng mặt)

3. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th – địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà REE – số 9 Đoàn Văn B, phường D, quận N, thành phố H – Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Minh Ph, trú tại: Thôn Q, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Ông Lý Văn C2 (Vắng mặt), ông Lý Viết L (Vắng mặt), ông Huỳnh Tấn Th (Vắng mặt); cùng trú tại: Buôn T, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Cháu Trần Thị Khánh L1, sinh năm 2004; người giám hộ là ông Trần Đình D (bố của cháu L1); cùng trú tại: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh C sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, C về địa phương sinh sống cùng gia đình. Trong tháng 8 và tháng 10 năm 2019, C lại tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/8/2019, C điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 275.43 của mình đi từ trung tâm thị xã B đến Buôn T, xã E, thị xã B với mục đích tìm nhà dân nào sơ hở đột nhập trộm cắp gà. Khi đến Buôn T, phát hiện nhà anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985 có chuồng gà ở sân trước, lúc này nhà anh Đ đã đóng cửa đi ngủ nên C giấu xe mô tô vào vườn cà phê cách đó khoảng 50 mét rồi

lén lút đi bộ vào chuồng gà, bắt trộm một con gà mái đang ấp trứng, trọng lượng 1,3kg bỏ vào bao xác rắn màu trắng. Nghe tiếng gà kêu, người nhà anh Đ dậy ra soi đèn pin thì C cầm con gà vừa trộm được giấu vào vườn cà phê đối diện nhà anh Đ rồi điều khiển xe mô tô chạy về hướng xã E1, thị xã B. Trên đường đi C tiếp tục đột nhập vào nhà anh Thi Văn K, sinh năm 1983 ở Buôn T, xã E, thị xã B. Do trước đây C đã đến nhà anh K chơi và biết được phía sau nhà anh K có nuôi gà nên C giấu xe mô tô vào lô cà phê cách nhà anh K 50 mét rồi tiếp tục lén lút đi bộ vào bằng cổng nhà anh K (cổng không khóa). Khi đột nhập vào khu vực chuồng gà, C nhặt được được 01 bao xác rắn màu xanh bắt trộm 12 con gà (cả gà trống và gà mái), tổng trọng lượng 19,7kg bỏ vào bao đem đến chỗ giấu xe mô tô rồi điều khiển xe chở bao gà vừa trộm cắp quay lại vị trí cất giấu con gà mái đã trộm cắp được trước đó của nhà anh Đ. Đến nơi, C bỏ con gà mái vào bao đã có 12 con gà thì con gà mái tiếp tục kêu to, sợ bị phát hiện nên C điều khiển xe mô tô, theo hướng lô cà phê bỏ trốn. Cùng lúc này anh Đ phát hiện thấy C nên truy hô mọi người đuổi theo. C bỏ chạy được khoảng 50 mét thì phát hiện phía trước là đường cụt, C phanh xe lại và bị ngã xuống đường nên C đã vứt bỏ lại bao gà và xe mô tô rồi trốn thoát vào vườn cà phê gần đó. Sau khi anh Đ cùng người nhà đuổi đến đoạn đường trên thì phát hiện chiếc xe mô tô và bao gà nên đã mang về kiểm tra xác định bên trong có 13 con gà ta tổng trọng lượng 21kg, thời điểm kiểm tra có 03 con đã chết, quá trình chuyển số gà trên qua lồng do trời tối nên bị sống mất 06 con gà. Kiểm tra trong cốp xe mô tô, anh Đ phát hiện có một chiếc cặp da màu đen, bên trong có một chứng minh nhân dân mang tên Phạm Minh C và một số giấy tờ khác nên đã trình báo, đồng thời giao nộp phương tiện, tang vật cho Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Bản kết luận định giá tài sản số 33/HĐĐG ngày 27/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết Luận: 13 (mười ba) con gà, loại gà ta, tổng trọng lượng 21kg (hai mươi một kilôgam) có giá trị là 1.890.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 47/HĐĐG ngày 06/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết Luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa – Sirius, màu đen – xám, số máy: E3T6E124003, số khung: 1710GY081804, biển số 47E1 – 275.43 có giá trị là 14.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trong thời gian được tại ngoại để điều tra vụ án trộm cắp tài sản trên, khoảng 09 giờ ngày 28/10/2019, C đi ra vườn phía sau nhà mình rồi trèo qua lưới B40 tiếp tục đột nhập vào nhà chị Đặng Thị H, sinh năm 1984, trú Thôn Đ, xã E, thị xã B để tìm tài sản trộm cắp. Quan sát không thấy có ai trông coi nhà nên C thò tay mở chốt cửa sau vào nhà lục tìm tài sản thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu xám để trên kệ gỗ tại phòng khách, C lấy chiếc điện thoại ra kiểm tra và phát hiện bên trong điện thoại không có gắn sim nên C bỏ chiếc điện thoại vào túi quần rồi thoát ra ngoài theo lối phía sau vườn nhà chị H. Khoảng 10 giờ 30 cùng

ngày, C mang chiếc điện thoại trên đem bán được số tiền 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 48/HĐĐG ngày 11/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết Luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu xám, sản xuất năm 2016 có giá trị là 2.640.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 07 con gà, loại gà ta nuôi thả vườn (03 con đã chết); 01 bao xác rắn, màu xanh; 01 bao xác rắn, màu trắng.

- 01 chiếc cặp da màu đen, có dòng chữ KANGOEROE KINGBOO, kích thước: 26cm x 23cm x 4,5cm bên trong có: 01 chứng minh nhân dân (CMND) số 241371193, mang tên Phạm Minh Châu; 01 giấy bán xe, đề ngày 20/8/2019 của cửa hàng: Trung tâm xe cũ Buôn Hồ (Trung); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012884 (phô tô); 01 thẻ khách hàng mang tên Phạm Minh Châu; 01 giấy bảo hiểm số AA20/ 0872127.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa – Sirius, màu đen – xám, số máy: E3T6E124003, số khung: 1710GY081804, biển số 47E1 – 275.43. Quá trình điều tra xác định bị can Phạm Minh Châu sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị can đã thế chấp chiếc xe cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng vay 15.700.000 đồng vào ngày 20/8/2019 để mua lại xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992, trú thôn 3, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị can C phải trả góp từng tháng cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th, đến thời điểm phạm tội ngày 24/8/2019 C chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty. Quá trình làm việc, đại diện Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Th xác nhận C vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tháng nào nên yêu cầu xin nhận lại xe mô tô 47E1 – 275.43 để thu hồi tài sản thế chấp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì. Bị hại anh Thi Văn K và chị Lý Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị hại chị Đặng Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBH ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy

tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh C từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại 07 con gà, loại gà ta nuôi thả vườn (03 con đã chết); 01 bao xác rắn, màu xanh; 01 bao xác rắn, màu trắng cho anh Hoàng Văn Đ và Thi Văn K là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Đối với 01 chiếc cặp da màu đen, có dòng chữ KANGOEROE KINGBOO, kích thước: 26cm x 23cm x 4,5cm bên trong có: 01 chứng minh nhân dân (CMND) số 241371193, mang tên Phạm Minh C; 01 giấy bán xe, đề ngày 20/8/2019 của cửa hàng: Trung tâm xe cũ B (Trung); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012884 (phô tô); 01 thẻ khách hàng mang tên Phạm Minh C; 01 giấy bảo hiểm số AA20/0872127. Đây là giấy tờ cá nhân của Phạm Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo (Riêng CMND của bị cáo tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật).

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa – Sirius, màu đen – xám, số máy: E3T6E124003, số khung: 1710GY081804, biển số 47E1 – 275.43. Quá trình điều tra xác định bị cáo Phạm Minh C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã thế chấp chiếc xe cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th vay 15.700.000 đồng vào ngày 20/8/2019 để mua lại xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992, trú thôn A, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo C phải trả góp từng tháng cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th, đến thời điểm phạm tội ngày 24/8/2019 C chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty. Quá trình làm việc, đại diện Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Th xác nhận C vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tháng nào nên yêu cầu xin nhận lại xe mô tô 47E1 – 275.43 để thu hồi tài sản thế chấp. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc xe cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Th.

- Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại anh Thi Văn K, bà Lý Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị hại chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị hại anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Minh C khai nhận đã mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu xám bán cho ông Lê Quang M, sinh năm 1955, chủ dịch vụ cầm đồ E61, địa chỉ số 28, đường Phan Đình G, TDP X, phường A, thị xã B được số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình làm việc và đối chất ông M khai báo ngày 28/10/2019 không mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu xám của bị cáo C và tại phiên tòa bị cáo C thừa nhận bán chiếc điện thoại cho tiệm cầm đồ E61 nhưng không biết bán cho ai, do đó không thu hồi được chiếc điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không có căn cứ xử lý đối với ông M.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh C khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/8/2019, tại nhà anh Hoàng Văn Đ, anh Thi Văn K, bị cáo Hoàng Minh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tổng cộng 13 con gà ta với trọng lượng 21 kg, trị giá 1.890.000 đồng và vào khoảng 09 giờ ngày 28/10/2019 tại nhà chị Đặng Thị H, bị cáo C tiếp tục trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 trị giá 2.640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.530.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ,

mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút vào nhà anh Hoàng Văn Đ, anh Thi Văn K và chị Đặng Thị H chiếm đoạt tổng giá trị tài sản là 4.530.000 đồng. Mặt khác, bị cáo có 02 tiền án vào ngày 26/10/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 19/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 20/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/7/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo

học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại ông Thi Văn K, bà Lý Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; bị hại chị Đặng Thị H có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đều chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy ghi nhận tự nguyện sự thỏa thuận của các bên nên cần chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị hại anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 07 con gà, loại gà ta nuôi thả vườn (03 con đã chết); 01 bao xác rắn, màu xanh; 01 bao xác rắn, màu trắng cho anh Hoàng Văn Đ và Thi Văn K là chủ sở hữu nhận sử dụng. Xét việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 chiếc cặp da màu đen, có dòng chữ KANGOEROE KINGBOO, kích thước: 26cm x 23cm x 4,5cm bên trong có: 01 chứng minh nhân dân (CMND) số 241371193, mang tên Phạm Minh C; 01 giấy bán xe, đề ngày 20/8/2019 của cửa hàng: Trung tâm xe cũ B (Trung); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012884 (phô tô); 01 thẻ khách hàng mang tên Phạm Minh C; 01 giấy bảo hiểm số AA20/ 0872127. Đây là giấy tờ cá nhân của Phạm Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX trả lại cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. (Riêng CMND của bị cáo tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa – Sirius, màu đen – xám, số máy: E3T6E124003, số khung: 1710GY081804, biển số 47E1 – 275.43. Quá trình điều tra xác định bị cáo Phạm Minh C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã thế chấp chiếc xe cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th vay 15.700.000 đồng vào ngày 20/8/2019 để mua lại xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992, trú thôn A, xã E1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo C phải trả góp từng tháng cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Th, đến thời điểm phạm tội ngày 24/8/2019 C chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty. Quá trình làm việc, đại diện Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Th xác nhận C vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tháng nào nên yêu cầu xin nhận lại xe mô tô 47E1 – 275.43 để thu hồi tài sản thế chấp. Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Th là phù hợp điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Minh C khai nhận đã mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu xám bán cho ông Lê Quang M, sinh năm 1955, chủ dịch vụ cầm đồ E61, địa chỉ số 28, đường Phan Đình G, TDP X, phường A, thị xã B được số tiền 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình làm việc và đối chất ông M khai báo ngày 28/10/2019 không mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu xám của bị cáo C, tại phiên tòa bị cáo C thừa nhận bán chiếc điện thoại cho tiệm cầm đồ E61 nhưng không biết bán cho ai. Do đó, không thu hồi được chiếc điện thoại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B không có căn cứ xử lý đối với ông M.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **PHẠM MINH C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C **02 (Hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/11/2019.

[2] Về bồi thường thiệt hại: *Áp dụng vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.*

Chấp nhận bị cáo Phạm Minh C phải bồi thường cho bị hại ông Thi Văn K, bà Lý Thị V số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho bà Đặng Thị H số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.*

Trả lại 07 con gà, loại gà ta nuôi thả vườn (03 con đã chết); 01 bao xác rắn, màu xanh; 01 bao xác rắn, màu trắng cho anh Hoàng Văn Đ và Thi Văn K là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 chiếc cặp da màu đen, có dòng chữ KANGOEROE KINGBOO, kích thước: 26cm x 23cm x 4,5cm bên trong có: 01 chứng minh nhân dân (CMND) số 241371193, mang tên Phạm Minh C; 01 giấy bán xe, đề ngày 20/8/2019 của cửa hàng: Trung tâm xe cũ B (Trung); 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012884 (phô tô); 01 thẻ khách hàng mang tên Phạm Minh C; 01 giấy bảo hiểm số AA20/ 0872127. Đây là giấy tờ cá nhân của Phạm Minh C không liên quan đến hành vi phạm tội. (Riêng CMND của bị cáo tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa – Sirius, màu đen – xám, số máy: E3T6E124003, số khung: 1710GY081804, biển số 47E1 – 275.43, giao cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam Th để thu hồi tài sản thế chấp.

[4] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Phạm Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn